

CÔNG TY TNHH TQĐ HÀ NỘI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TQĐ HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TQD HA NOI COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0106914268

3. Ngày thành lập: 24/07/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tổ dân phố Hạ, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
2.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn - Sản xuất các thiết bị văn phòng bằng kim loại, trừ đồ đặc ; - Sản xuất cửa an toàn, kết, cửa bọc sắt... - Sản xuất dây cáp kim loại cách điện hoặc không cách điện ;	2599
3.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
4.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
5.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
6.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
7.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
8.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
9.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
10.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410(Chính)
11.	Đúc sắt, thép	2431
12.	Đúc kim loại màu	2432
13.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
14.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
15.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
16.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
17.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
18.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

19.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
20.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
21.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
22.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng	2829
23.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
24.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
25.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
26.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
27.	Bán mô tô, xe máy	4541
28.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
29.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý	4610
30.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
31.	Bán buôn thực phẩm	4632
32.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh (trừ mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người) - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao - Bán buôn dụng cụ y tế - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
33.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
34.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

35.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày	4659
36.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
37.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
38.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
39.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
41.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: - Dịch vụ cầm đồ	6492
42.	Đại lý du lịch	7911
43.	Điều hành tua du lịch	7912
44.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
45.	(đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ(%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	PHẠM QUÂN TRƯỜNG	Thôn Lê Thủy, Xã Trác Văn, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	400.000.000	20,00	168233778	
2	NGUYỄN NGỌC ĐIệp	Số 74B đường Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	400.000.000	20,00	011934688	
3	VŨ HOÀI NAM	Xóm 6, Xã Nhân Khang, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	1.200.000.000	60,00	168005765	

8. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: PHẠM QUÂN TRƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 27/09/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 168233778

Ngày cấp: 13/11/2013

Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Thôn Lê Thủy, Xã Trác Văn, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Tổ dân phố Hạ, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội